

Số: 292 /QĐ-PGDĐT

Tam Nông, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HUYỆN TAM NÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ.UBND.HC ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân Huyện Tam Nông, về việc giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2021 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Xét đề nghị của Tổ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông, chi tiết theo Biểu 3, Biểu 4 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ Kế hoạch-Tài chính, Chuyên môn nghiệp vụ, Tổ chức - Hành chính Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (thay b/c);
- Phòng TCKH huyện;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT PGD;
- Lưu: VT, TC.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Phước Hậu

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông

Chương: 622

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính :
đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	44.800.000	44.800.000	100	
I	Số thu phí, lệ phí	44.800.000	44.800.000	100	
1	Lệ phí	44.800.000	44.800.000	100	
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		0		
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	44.800.000	44.800.000		
1	Lệ phí (lệ phí tuyển dụng viên chức năm 2021)	44.800.000	44.800.000		
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.797.000.000	1.082.279.728	39	122

I	Nguồn ngân sách trong nước	2.797.000.000	1.082.279.728	39	
1	Chi quản lý hành chính	1.397.000.000	589.600.728	42	82
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.365.000.000	582.600.728	43	90
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	32.000.000	7.000.000	22	7
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.400.000.000	492.679.000	35	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.400.000.000	492.679.000	35	

Tam Nông, ngày 12 tháng 7
năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

Lê Phước Hậu

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 292/QĐ-PGDĐT ngày 12/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	44.800.000	44.800.000	
I	Số thu phí, lệ phí	44.800.000	44.800.000	
1	Lệ phí (tuyển dụng viên chức năm 2021)	44.800.000	44.800.000	
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0		
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	44.800.000	100	
1	Lệ phí (tuyển dụng viên chức năm 2021)	44.800.000	100	
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	1.075.279.728	1.075.279.728	
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.075.279.728	1.075.279.728	
1	Chi quản lý hành chính	582.600.728	582.600.728	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.000.000	7.000.000	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	582.600.728	582.600.728	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	492.679.000	492.679.000	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	492.679.000	492.679.000	